TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Mã học phần/Nhóm: 4040313 nhóm 06 Tên học phần: Tinh thể học - khoáng vật học đại cương Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0403-12 Tên CBGD: Nguyễn Trung Thành

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321040001	Đỗ Tuấn Anh	10/10/95	DCMOTK58A	1	6	7	6	6.3	9	6.3	7.7	3.3	
2	1321040019	Trần Quang Bình	06/10/95	DCMOTK58A	0	7	7	6	6.7	4	4	4	2.4	
3	1321040459	Trần Ngọc Đại	14/09/95	DCMOTK58A	1	7	7	7	7	8	6.3	7.2	3.4	
4	1321040072	Bùi Minh Đức	01/08/95	DCMOTK58A	0	7	7	8	7.3	8	6.7	7.4	2.9	
5	1021020116	Đoàn Trung Huân	24/10/92	DCDCCT55B	6	6	4	0	3.3	8	2.7	5.4	5.1	
6	1321040123	Nguyễn Đình Huy	30/08/95	DCMOTK58A	5	7	7	6	6.7	8	5.3	6.7	5.7	
7	1321040529	Hà Trọng Mạnh	10/09/94	DCMOTK58A	7	8	7	7	7.3	8	6	7	7.1	
8	1321040531	Trần Hùng Mạnh	11/11/95	DCMOTK58A	2	7	7	8	7.3	9	6.7	7.9	4.2	
9	1321040181	Nguyễn Hoàng Nam	19/09/95	DCMOTK58A	1	7	7	4	6	9	4.3	6.7	3.1	
10	1321040192	Bàng Thị Bích Ngọc	04/12/95	DCMOTK58B	1	8	8	7	7.7	8	6	7	3.6	
11	1321040213	Vũ Thị Quỳnh Phương	04/08/95	DCMOTK58A	V	7	7	8	7.3	9	7	8	3.0	
12	1321040553	Nguyễn Thị Phượng	10/04/95	DCMOTK58A	2	0	8	8	5.3	7	6	6.5	3.4	
13	1321040263	Lê Đức Thắng	22/06/94	DCMOTK58A	5	7	7	8	7.3	9	7	8	6.0	
14	1321040576	Trần Thị Thúy	10/01/93	DCMOTK58A	3	5	6	0	3.7	9	4.7	6.9	3.6	
15	1321040289	Đinh Văn Thức	15/09/95	DCMOTK58A	5	7	7	6	6.7	7	5.7	6.4	5.7	
16	1321040304	Hoàng Tuấn Trung	25/09/95	DCMOTK58A	6	8	8	9	8.3	9	7	8	6.9	
17	1321040321	Bùi Tiến Tùng	01/11/95	DCMOTK58A	0	7	7	0	4.7	6	3	4.5	1.9	
18	1321040601	Lê Văn Tùng	05/09/95	DCMOTK58A	5	6	7	5	6	8	5.7	6.9	5.5	
19	1421010386	Dương Đức Vinh	14/11/96	DCDKDV59	1	6	5	0	3.7	8	3.7	5.9	2.3	

Hà Nội, ngày 29 tháng 2 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Khắc Giang

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trung Thành